

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 206/2017/HSST

Ngày 27/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quynh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và bà Mai Tường Vi

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phụng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố C, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 204/2017/HSST ngày 27/11/2017 đối với 05 bị cáo:

1. Họ và tên: Mai Ngọc D; tên gọi khác: không; sinh ngày xx/xx/xxxx; tại thành phố Hải Phòng; ĐKHKT, chỗ ở tại: Tổ H, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Mai Ngọc T (đã chết) và bà Hồ Thị H (đã chết); Vợ: Phạm Thị T và 02 con (lớn sinh năm xxxx, nhỏ sinh năm xxxx); Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/8/2017, bị tạm giam đến ngày 01/11/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hà Thế M, tên gọi khác: Không; sinh ngày xx/xx/xxxx; tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; ĐKHKT, chỗ ở tại: Tổ B, khu Đ 1, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe Công ty Đ; Con ông: Hà Văn C (đã chết); Con bà: Hoàng Thị K; Vợ: Phùng Thị N, có 02 con (lớn sinh năm xxxx, nhỏ sinh năm xxxx); Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/8/2017, bị tạm giữ đến ngày 12/8/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày xx/xx/xxxx; tại huyện T, thành phố Hải Phòng; ĐKHKT, chỗ ở tại: Tổ H, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân công ty D; Con ông: Hoàng Văn Đ; Con bà: Phạm Thị C (đã chết); Vợ: Trần Thị Thu H, có 02 con (lớn sinh năm xxxx, nhỏ sinh năm xxxx); Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/8/2017, bị tạm giữ

đến ngày 12/8/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày xx/xx/xxxx; tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình; ĐKKHKT, chỗ ở tại: Tổ B, khu Đ1, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Hoàng Văn N (đã chết); Con bà: Trần Thị V; Vợ: Phạm Thị L, có 02 con (lớn sinh năm xxxx, nhỏ sinh năm xxxx); Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/8/2017, bị tạm giữ đến ngày 12/8/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Đặng Xuân V, tên gọi khác: Không; sinh ngày xx/x/xxxx; tại huyện Q, tỉnh Thái Bình; ĐKKHKT, chỗ ở tại: Tổ B, khu Đ1, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đặng Xuân H (đã chết); Con bà: Hoàng Thị D; Vợ: Nguyễn Thị K, có 02 con (lớn sinh năm xxxx, nhỏ sinh năm xxxx); Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/8/2017, bị tạm giữ đến ngày 12/8/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Mai Ngọc D, Hà Thế M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Đặng Xuân V bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/8/2017, Hà Thế M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Đặng Xuân V đến nhà Mai Ngọc D ở tổ H, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh chơi. Trong lúc chờ xem giải đấu cờ tướng trên ti vi, D đã rủ M, T, V và T đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền, cả bốn người đồng ý. D đi mua 02 bộ bài chắn, rồi trải chiếu ra nhà và lấy 01 chiếc bát ăn cơm để phân bài lọc. D nhận nhiệm vụ chia bài cho M, T, V và T đánh bạc và bảo M, T, V và T trả công chia bài cho D là 10.000đồng/giờ, tất cả đồng ý. Sau đó, D chia bài để M, T, V và T cùng đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, các anh Nguyễn Trung K, Vũ Văn T, Đinh Minh H và Trần Anh T (đều là người quen của D) đến chơi và xem nhóm M đánh bạc. Thấy nhóm anh T đủ người để đánh bạc, nên D bảo các anh T, K, H, T ra chiếc chiếu trải sẵn ở phòng khách để đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền. D đưa 01 bộ bài và bảo nhóm anh T lấy nắp hộp kẹo bằng nhựa để phân bài lọc. Các anh T, K, H, T đồng ý, rồi cùng nhau đánh bạc.

Cách thức đánh bạc: Bộ bài chắn có 100 cây bài được chia thành 5 phần, mỗi người chơi lấy 01 phần có 19 cây bài, phần còn lại để làm bài nọc. Khi chơi thì rút lần lượt từng cây bài trong bài nọc lật lên, nếu người chơi ghép được vào bài của mình thành “chắn” (2 cây bài cùng số và chất) hoặc “cạ” (2 cây bài cùng số nhưng khác chất) thì “ăn” cây đó, rồi đánh cây bài lẻ đi. Khi có đủ số chắn theo quy ước và không còn cây bài lẻ là “Ù”. Bài “Ù” xuống là bài ù không có gì đặc biệt, bài “Ù” có thêm các điểm đặc biệt gọi là “cước”, như: bạch thủ, tôm, nèo, tám đỏ, bạch định, thập thành ... Người có bài “Ù” là thắng bạc, ba người còn lại thua bạc và phải trả tiền cho người thắng.

M, T, V và T thỏa thuận mức đánh bạc là: “Ừ” xuống, mỗi người thua phải trả 20.000 đồng/người; “Ừ” có thêm “cước” thì tùy theo từng “cước”, mỗi người thua phải trả từ 30.000 đồng/người đến 100.000 đồng/người. Khi bắt đầu đánh bạc, M có 2.600.000 đồng, T có 1.230.000 đồng, V có 1.800.000 đồng và T có 2.500.000 đồng dùng để đánh bạc.

Các anh T, K, H, T thỏa thuận chỉ chơi “Ừ” xuống (không tính thêm “cước”), mỗi người thua phải trả cho người thắng được 20.000 đồng/người. Khi bắt đầu đánh bạc, anh T có 500.000 đồng, anh K có 470.000 đồng, anh H có 600.000 đồng và anh T có 2.900.000 đồng để đánh bạc.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi cả hai chiếu bạc của nhóm M, T, V, T và nhóm các anh T, K, H, T đang đánh bạc thì bị Công an phường C phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc của nhóm M, T, V và T: 02 (hai) bộ bài chắn, 01 (một) chiếc bát, 01 (một) chiếc chiếu và 8.130.000 đồng, trong đó thu của V 3.080.000 đồng, T 1.040.000 đồng, M 1.170.000 đồng, T 2.840.000 đồng. Thu giữ tại chiếu bạc của nhóm các anh T, K, H, T: 01 (một) bộ bài chắn, 01 (một) nắp hộp kẹo 01 (một) chiếc chiếu và 4.470.000 đồng, trong đó thu của anh T 500.000 đồng, anh K 700.000 đồng, anh H 370.000 đồng và anh T 2.900.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ của M, T, T, V, anh K, anh T, mỗi người 01 chiếc điện thoại di động, anh H 02 chiếc điện thoại di động.

Tại bản cáo trạng số: 204/KSĐT-HS ngày 26/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Mai Ngọc D về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; các bị cáo Hà Thế M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Đặng Xuân V bị truy tố về tội: “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Mai Ngọc D khai nhận về hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra, cụ thể như sau: Bị cáo không có việc làm ổn định thường xuyên ở nhà, ngày 03/8/2017 khi các bị cáo M, T, T, V đến nhà bị cáo chơi để chờ xem giải cờ tướng trên ti vi nên bị cáo đã rủ mọi người đánh chắn để ăn tiền, cả M, T, T, V đều đồng ý nên bị cáo đã đi mua 02 bộ bài chắn về sau đó trải chiếu ra phòng khách phía trước giường rồi trải thêm một chiếc chiếu nữa bên cạnh và lấy một chiếc bát ăn cơm bằng nhựa màu trắng để bài ‘nọc’ cho M, T, T, V chơi. Bản thân bị cáo không biết đánh chắn nhưng đã đề nghị với M, T, T, V chia bài cho họ chơi để lấy tiền công chia bài là 10.000 đồng/tiếng/người chơi, cả M, T, T, V đồng ý. Về hình thức chơi đánh bạc của nhóm M, T, T, V đúng như bản cáo trạng đã truy tố và bắt đầu chơi từ khoảng 11 giờ, đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì lần lượt có thêm Trần Anh T, Nguyễn Trung K, Đinh Minh H, Vũ Văn T đến, lúc đầu là ngồi xem thấy ồn ào nên bị cáo đã đưa cho T, K, H, T một bộ bài chắn, bảo họ tự sang chiếu bên cạnh tự chia bài và chơi. T, K, H, T bắt đầu chơi bạc từ lúc khoảng 13 giờ cùng ngày cũng với hình thức đánh chắn như cáo trạng đã truy tố. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày khi cả 2 chiếu bạc đang sát phạt nhau bằng tiền thì bị công an phường C phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo Hà Thế M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Đặng Xuân V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người làm chứng Nguyễn Trung K, Trần Anh T, Đinh Minh H, Vũ Văn T, Mai Thị N, Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra xác nhận:

Khoảng 13 giờ phút ngày 03/8/2017 tại nhà Mai Ngọc D, bị cáo D có tổ chức cho các bị cáo M, T, T, V đánh bạc bằng hình thức đánh chắn ăn tiền, số tiền công an thu giữ của M, T, T, V trên chiếu bạc là 8.130.000 đồng, ngoài ra bị cáo D còn tổ chức cho các anh K, T, H, T đánh chắn ăn tiền, công an thu giữ số tiền đánh bạc là 4.470.000 đồng đến 13 giờ 15 phút cùng ngày thì bị công an phường C bắt quả tang thu giữ số tiền tại 02 chiếu bạc là: 12.600.000 đồng cùng toàn bộ vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 249; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Ngọc D, đề nghị xử phạt bị cáo D từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

+ Khoản 1 Điều 248; Điểm h,p khoản 1 Điều 46 (đối với các bị cáo M, T, V áp dụng thêm khoản 2 Điều 46); khoản 1,2 Điều 60; Điều 53; Điều 20 Bộ luật hình sự; Xử phạt các bị cáo Hà Thế M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Đặng Xuân V mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của các bị cáo từ 12 đến 18 tháng.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo với mức tiền phạt từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 cây bài), 02 chiếc chiếu cói, 01 bát con nhựa loại ăn cơm, 01 nắp hộp kẹo. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.600.000 đồng liên quan đến việc phạm tội.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, 05 bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo Mai Ngọc D, Hà Thế M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Đặng Xuân V tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai của các bị cáo ở cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh và sơ đồ hiện trường chung cùng toàn bộ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 13 giờ 15 phút ngày 03/8/2017 bị cáo Mai Ngọc D đã có hành vi tổ chức cho 02 chiếu bạc: chiếu thứ nhất gồm các bị cáo Hà Thế M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Đặng Xuân V; chiếu thứ hai gồm các anh Nguyễn Trung K, Vũ Văn T, Đinh Minh H và Trần Anh T đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền. Tổng số tiền đánh bạc thu trên chiếu

bạc của các bị cáo M, T, T, V là 8.130.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc thu trên chiếu của các anh K, T, H, T là 4.470.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Mai Ngọc D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Hành vi của các bị cáo Hà Thế M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Đặng Xuân V đã có đủ các yếu tố cấu thành của tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự; Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo đều là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi đến cùng nên cần phải xử lý hình sự đối với các bị cáo mới đảm bảo răn đe, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét: Đối với bị cáo Mai Ngọc D là người tổ chức cho các bị cáo M, T, T, V thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, đây là loại tội nghiêm trọng nên bị cáo D phải chịu mức hình phạt cao mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo M, T, T, V phạm tội đánh bạc có tính chất đồng phạm giản đơn nên phải chịu trách nhiệm ngang nhau tương ứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo Mai Ngọc D lần đầu phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo D có anh trai là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng 3, Huân chương chiến công hạng 3, ngoài ra bị cáo còn có đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Hà Thế M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Đặng Xuân V đều lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của bản thân. Ngoài ra: bị cáo M có mẹ được tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, bố bị cáo M đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, được tặng huy hiệu 60 năm tuổi Đảng; Bị cáo V có bố là thương binh loại A, có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo T bị tai nạn lao động trong quá trình làm việc nên được hưởng trợ cấp tai nạn lao động. Với các tình tiết giảm nhẹ đã viện dẫn nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, h khoản 1 (các bị cáo T, V, M được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2) Điều 46 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách , pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú , không vi phạm điều cấm của pháp luật, điều đó chứng minh các bị cáo có nhân thân tốt . Bên cạnh đó, các bị cáo từ trước tới nay có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chấp nhận mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy

định tại khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Số tiền 12.600.000 đồng do các bị cáo và các anh T, H, K, T sử dụng để đánh bạc trái phép nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. 03 bộ bài chắn (mỗi bộ bài gồm 100 cây); 02 chiếc chiếu cói, 01 bát nhựa, 01 nắp hộp kẹo các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

Đối với các anh Nguyễn Trung K, Vũ Văn T, Đinh Minh H và Trần Anh T, có hành vi đánh bạc trái phép với tổng số tiền đánh bạc là 4.470.000 đồng. Theo quy định tại Điều 321 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì hành vi của các anh K, T, H và T không cấu thành tội “Đánh bạc”. Công an thành phố C đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Mai Ngọc D phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Hà Thế M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Đặng Xuân V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Mai Ngọc D 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bị cáo D 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 (khoản 2 đối với bị cáo M, T, V) Điều 46; Điều 20, 53; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hà Thế M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Đặng Xuân V mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt các bị cáo M, T, T, V mỗi bị cáo 3.000.000 (Ba triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo M, T, V cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo D, T cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 bộ bài chắn (mỗi bộ bài gồm 100 cây); 02 chiếc chiếu cói; 01 bát nhựa loại bát ăn cơm màu trắng; 01 nắp hộp kẹo vỡ mép

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 12.600.000 đ (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng) do các bị cáo và các anh Nguyễn Trung K, Vũ Văn T, Đinh Minh H, Trần Anh T sử dụng để đánh bạc.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 57/BB-THA ngày 25/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Mai Ngọc D, Hà Thế M, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Đặng Xuân V mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt: 05 bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q/N;
- VKSND TP C;
- Công an TP C;
- CCTHADS TP C;
- Bị cáo;
- Lưu HS - VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh

